

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thực phẩm và nước giải khát Dona Newtower (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần thực phẩm và nước giải khát Dona Newtower (được chuyển đổi từ Công ty thực phẩm và nước giải khát Dona Newtower, Giấy phép đầu tư số 833/GP ngày 06 tháng 4 năm 1994) hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 472033000387, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 29 tháng 01 năm 2008 và chứng nhận thay đổi lần thứ 05 ngày 24 tháng 9 năm 2013 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Đường số 8, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : (061) 3 836 167
- Fax : (061) 3 836 288

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đầu tư là: Sản xuất các loại nước giải khát từ trái cây, sâm cao ly; Nước tinh khiết; Sản xuất các loại bánh nhân trái cây và chế biến các mặt hàng nông sản thực phẩm; Cho thuê nhà xưởng dôi dư.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch	Ngày 20 tháng 3 năm 2008
Ông Ng Chun Sun	Phó Chủ tịch	Ngày 20 tháng 3 năm 2008
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	Ngày 07 tháng 6 năm 2011
Ông Wu Jai Ning	Thành viên	Ngày 20 tháng 3 năm 2008
Ông Lu Xin	Thành viên	Ngày 09 tháng 6 năm 2008

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Wu Jai Ning	Tổng Giám đốc	Ngày 20 tháng 3 năm 2008
Ông Vũ Minh Chiêu	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 07 tháng 5 năm 2013

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Wu Jai Ning – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2008).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.



Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chạm tay Ban Tổng Giám đốc,



Wu Jai Ning
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 4 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0642/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÍ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT DONA NEWTOWER**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần thực phẩm và nước giải khát Dona Newtower (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2016, từ trang 05 đến trang 79, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thực phẩm và nước giải khát Dona Newtower tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Hoa có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

Hoàng Thu Huyền - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1257-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT DONA NEWTOWER

Địa chỉ: Đường số 8, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		108.359.794.026	108.577.975.219
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.055.911.583	11.884.148.283
1. Tiền	111		3.055.911.583	9.884.148.283
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.215.587.320	9.304.580.472
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3.273.061.750	8.153.309.611
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	703.045.250	588.038.200
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	5.041.657.066	585.956.783
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(4.802.176.746)	(22.724.122)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		91.607.842.887	82.535.854.278
1. Hàng tồn kho	141	V.6	104.965.329.690	92.061.031.873
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(13.357.486.803)	(9.525.177.595)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.480.452.236	4.853.392.186
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	2.140.542.990	2.038.802.498
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.339.909.246	2.779.530.601
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	35.059.087
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

N:050
 CI
 TRÁCH
 NIỆM T
 A
 V. BINH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT DONA NEWTOWER

Địa chỉ: Đường số 8, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		136.988.638.768	152.007.952.606
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		288.000.000	234.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	288.000.000	234.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		136.287.438.768	151.360.752.606
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	96.827.751.948	110.532.521.734
- Nguyên giá	222		224.414.146.895	225.295.708.321
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(127.586.394.947)	(114.763.186.587)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	39.459.686.820	40.828.230.872
- Nguyên giá	228		60.036.780.661	60.036.780.661
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(20.577.093.841)	(19.208.549.789)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		413.200.000	413.200.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	413.200.000	413.200.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		245.348.432.794	260.585.927.825

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT DONA NEWTOWER

Địa chỉ: Đường số 8, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		62.897.300.962	89.162.627.340
I. Nợ ngắn hạn	310		62.771.780.962	89.006.427.340
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	34.172.304.137	52.668.802.701
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	469.142.853	248.182.543
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	7.091.586.222	2.475.758.290
4. Phải trả người lao động	314	V.15	4.250.744.669	3.921.243.005
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.648.921.821	5.101.326.909
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		10.535.190	10.535.190
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	736.597.734	578.702.775
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	13.640.304.653	23.600.242.957
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	751.643.683	401.632.970
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		125.520.000	156.200.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	125.520.000	156.200.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

815
 TY
 HỮU
 A TƯ
 C
 100

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT DONA NEWTOWER

Địa chỉ: Đường số 8, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		182.451.131.832	171.423.300.485
I. Vốn chủ sở hữu	410		182.451.131.832	171.423.300.485
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	128.679.180.000	128.679.180.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		128.679.180.000	128.679.180.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	V.20	(260.435.693)	(260.435.693)
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.879.569.973	6.879.569.973
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	47.152.817.552	36.124.986.205
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		22.107.337.492	36.124.986.205
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		25.045.480.060	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		245.348.432.794	260.585.927.825

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2016


 Trần Thị Phú
 Người lập biểu

Trần Thị Phú
 Kế toán trưởng



Wu Jai Ning
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT DONA NEWTOWER

Địa chỉ: Đường số 8, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (VND)	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	379.333.461.274	368.186.949.615
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	93.201.667	142.211.724
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		379.240.259.607	368.044.737.891
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	265.307.371.802	269.507.576.600
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		113.932.887.805	98.537.161.291
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	696.238.907	1.266.757.173
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	564.087.886	2.448.621.652
Trong đó: chi phí lãi vay	23		390.442.094	2.320.855.938
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	51.853.355.844	52.272.032.466
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	27.724.288.403	24.559.957.965
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.487.394.579	20.523.306.381
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.654.527.668	234.993.297
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.431.090.090	1.299.783.339
13. Lợi nhuận khác	40		(776.562.422)	(1.064.790.042)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.710.832.157	19.458.516.339
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	8.665.352.097	4.365.248.516
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>25.045.480.060</u>	<u>15.093.267.823</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.825</u>	<u>1.084</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>1.825</u>	<u>1.084</u>



Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2016

Trần Thị Phú
Người lập biểu

Trần Thị Phú
Kế toán trưởngWu Jai Ning
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT DONA NEWTOWER

Địa chỉ: Đường số 8, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.710.832.157	19.458.516.339
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	15.203.313.838	16.411.653.033
- Các khoản dự phòng	03	V.5, 6	8.611.761.832	3.654.966.004
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	77.326.350	93.314.895
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 8	(643.457.068)	(1.334.330.278)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	390.442.094	2.320.855.938
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		57.350.219.203	40.604.975.931
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		728.416.770	(68.233.518.227)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.904.297.817)	23.846.000.790
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(21.421.956.860)	76.217.882.086
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(101.740.492)	990.134.312
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(390.442.094)	(2.320.855.938)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.988.457.266)	(2.787.500.998)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	30.800.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(799.720.000)	(656.425.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.472.021.444	67.691.492.956
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(130.000.000)	(2.887.605.403)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	31.818.182	199.045.445
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	611.638.886	1.135.284.833
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		513.457.068	(1.553.275.125)

004
CỘNG
HỘI
TOÁN
A
H-T

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT DONA NEWTOWER

Địa chỉ: Đường số 8, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	13.640.304.653	50.584.403.244
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(23.600.242.957)	(107.085.331.030)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a, 20	(12.857.110.462)	(12.441.123.955)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(22.817.048.766)	(68.942.051.741)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.831.570.254)	(2.803.833.910)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.884.148.283	14.686.657.088
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.333.554	1.325.105
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	8.055.911.583	11.884.148.283

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2016



Trần Thị Phú
Người lập biểu

Trần Thị Phú
Kế toán trưởng

Wu Jai Ning
Tổng Giám đốc

1987
GT
M HỮ
VÀ TI
C
PHO